

Số: /QĐ-SVHTTDL

Khánh Hòa, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/03/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-SVHTTDL ngày 23/7/2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Khánh Hòa về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh vốn sự nghiệp năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- Niêm yết tại trụ sở (90 ngày);
- Trang TTĐT Sở VHTTDL;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Thái Thị Lệ Hằng

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CHƯƠNG: 425

**DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO
 VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SVHTTDL ngày / 7 /2026
 của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

ĐVT: đồng

Stt	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó	
				Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
I	Tổng số thu, chi, nộp NSNN phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí		-		
2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại		-		
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN		-		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-30.470.000	-30.470.000	-30.470.000	
	Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ				
	- Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		-		
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	-30.470.000	-30.470.000	-30.470.000	
1	Quản lý hành chính				-
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ		-		
1.2	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		-		
1.3	Kinh phí không thực hiện tự chủ				
2	Sự nghiệp Văn hóa – thông tin	-20.870.000	-20.870.000	-20.870.000	
2.1	Kinh phí thực hiện tự chủ		-		
2.2	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		-		
2.3	Kinh phí không thực hiện tự chủ (10521)	-20.870.000	-20.870.000	-20.870.000	
	- Văn hóa (mã ngành 161)	-13.970.000	-13.970.000	- 13.970.000	
	- Thông tin (mã ngành 171)	- 6.900.000	- 6.900.000	- 6.900.000	
3	Sự nghiệp Kinh tế	-9.600.000	-9.600.000	-9.600.000	
3.1	Kinh phí thực hiện tự chủ		-		
3.2	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		-		
3.3	Kinh phí không thực hiện tự chủ (10521)	-9.600.000	-9.600.000	-9.600.000	